TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **331**/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 474/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Ngọc Th, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Th, xã H, tỉnh V.

Bị đơn: Ông Lê Thành P, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp Th, xã H, tỉnh V.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Ngọc Th và ông Lê Thành P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Trương Thị Ngọc Th và ông Lê Thành P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Trương Thị Ngọc Th và ông Lê Thành P có 02 con chung là Lê Hoàng T, sinh ngày 24/8/2003 (đã trưởng thành) và Lê Hoàng S, sinh ngày 04/10/2008. Con chung Lê Hoàng S do bà Th trực tiếp nuôi, ông P không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con (do bà Th không yêu cầu).

Ông P được quyền thăm con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này một hoặc hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung*: Bà Trương Thị Ngọc Th và ông Lê Thành P tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Trương Thị Ngọc Th và ông Lê Thành P không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng bà Trương Thị Ngọc Th tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010727 ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho bà Th số tiền chênh lệch là 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b);
- Cơ quan ĐKKH (1b);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long(1b);
- THADS tỉnh Vĩnh Long(1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long(1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC:9b.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Th Thuở